SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT
XÃ PHÚ HÒA 2 - TỈNH ĐẮK LẮK

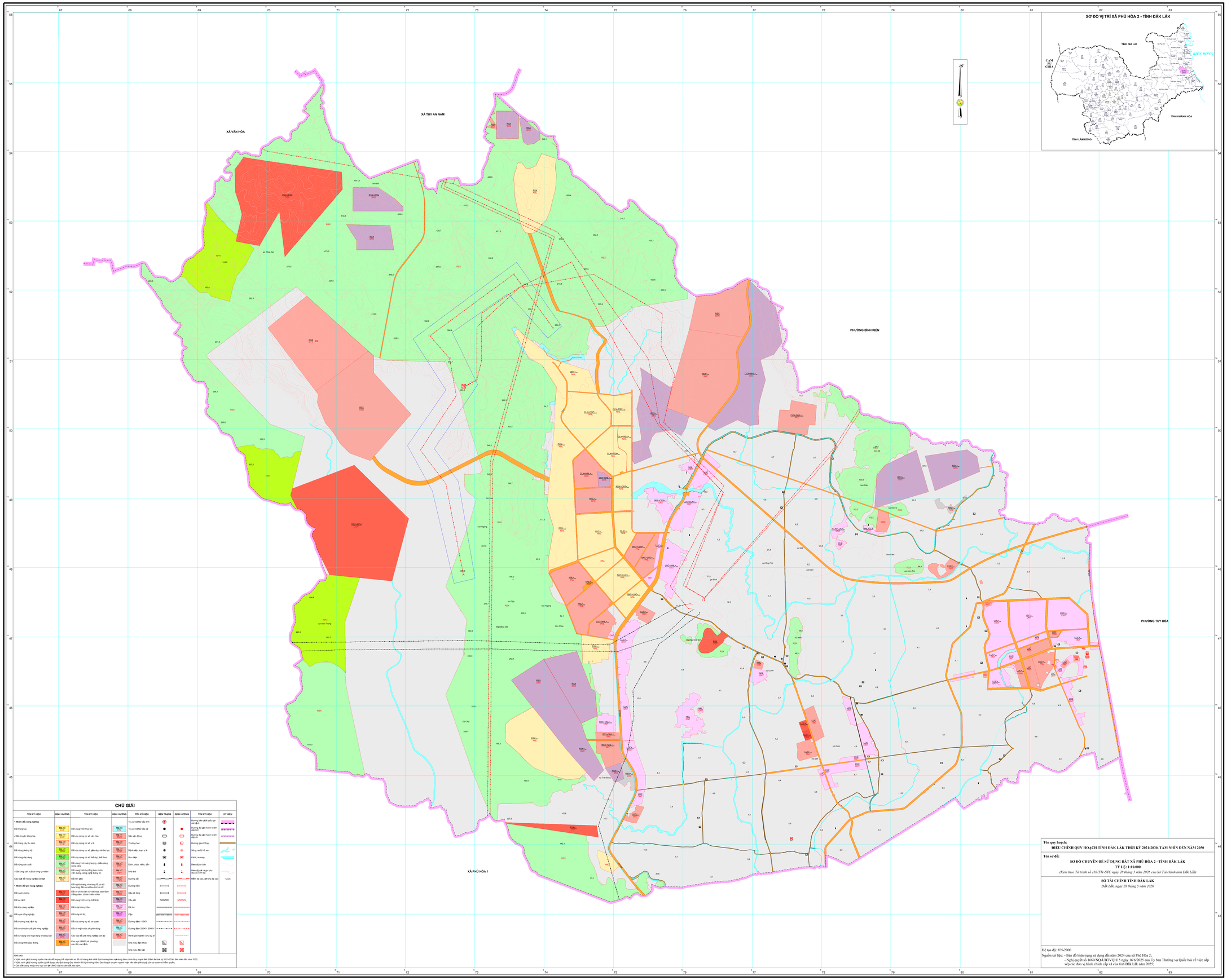

CHÚ GIẢI

TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	HIỆN TRẠNG	ĐỊNH HƯỚNG	TÊN KÝ HIỆU	KÝ HIỆU
- Nhóm đất nông nghiệp				Trụ sở UBND cấp tỉnh			Đường tàu điện ngầm quốc gia xác định	
Đất trồng lúa	NHT/ PHK	Đất công trình thủy lợi	NHT/ PHK	Trụ sở UBND cấp xã			Đường tàu điện ngầm chưa xác định	
- Đất chuyên trồng lúa	NHT/ PHK	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	NHT/ PHK	Sân vận động			Đường tàu điện ngầm chưa xác định	
Đất trồng cây lâu năm	NHT/ PHK	Đất xây dựng cơ sở y tế	NHT/ PHK	Trường học			Đường giao thông	
Đất rừng phòng hộ	NHT/ PHK	Đất xây dựng cơ sở giáo dục và đào tạo	NHT/ PHK	Bệnh viện, trạm y tế			Sông, suối, hồ, ao	
Đất rừng đặc dụng	NHT/ PHK	Đất xây dựng cơ sở thể dục, thể thao	NHT/ PHK	Bưu điện			Kênh, mương	
Đất rừng sản xuất	NHT/ PHK	Đất công trình năng lượng, chiếu sáng công cộng	NHT/ PHK	Đình, chùa, miếu, đền			Đất có rừng	
- Đất rừng sản xuất là rừng tự nhiên	NHT/ PHK	Đất công trình hạ tầng bưu chính, viễn thông, công nghệ thông tin	NHT/ PHK	Nhà thờ			Ranh độ cao có ghi cho độ cao tính cụ thể	
Các loại đất nông nghiệp còn lại	NHT/ PHK	Đất khí tượng	NHT/ PHK	Đường sắt			Điểm độ cao, ghi chú độ cao	123,5
- Nhóm đất phi nông nghiệp		Đất nghĩa trang, nhà tang lễ, cơ sở hỏa táng; đất cơ sở lưu trữ tro cốt	NHT/ PHK	Đường bộ				
Đất quốc phòng	NHT/ PHK	Đất có di tích lịch sử văn hóa, danh lam thắng cảnh, di sản thiên nhiên	NHT/ PHK	Cầu bê tông				
Đất an ninh	NHT/ PHK	Đất công trình sự nghiệp khác	NHT/ PHK	Cầu sắt				
Đất khu công nghiệp	NHT/ PHK	Đất ở tại nông thôn	NHT/ PHK	Đò, bè				
Đất cụm công nghiệp	NHT/ PHK	Đất ở tại đô thị	NHT/ PHK	Cáp				
Đất thương mại, dịch vụ	NHT/ PHK	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	NHT/ PHK	Đường điện 110KV				
Đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp	NHT/ PHK	Đất có mặt nước chuyên dùng	NHT/ PHK	Đường điện 220KV, 500KV				
Đất sử dụng cho hoạt động khoáng sản	NHT/ PHK	Các loại đất phi nông nghiệp còn lại	NHT/ PHK	Ranh giới nghiên cứu quy hoạch				
Đất công trình giao thông	NHT/ PHK	Khu vực UBND xã, phường cần đất, xác định.		Nhà máy điện khác				
				Nhà máy điện gió				

Ghi chú:
- Hệ thống ghép hướng tuyến của các đường thể hiện trên sơ đồ chỉ mang tính chất định hướng theo nội dung điều chỉnh Quy hoạch tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;
- Hệ thống ghép hướng tuyến cụ thể được xác định trong Quy hoạch đô thị và nông thôn; Quy hoạch chuyên ngành hoặc văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền;
- Các đất không thuộc khu vực lập UBND cấp xã sẽ do UBND cấp tỉnh xác định.

Tên quy hoạch:
ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH TỈNH ĐẮK LẮK THỜI KỲ 2021-2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2050

Tên sơ đồ:

SƠ ĐỒ CHUYÊN ĐỀ SỬ DỤNG ĐẤT XÃ PHÚ HÒA 2 - TỈNH ĐẮK LẮK

TỶ LỆ: 1:10.000

(Kèm theo Tờ trình số 183/TTr-STC ngày 28 tháng 5 năm 2026 của Sở Tài chính tỉnh Đắk Lắk)

SỞ TÀI CHÍNH TỈNH ĐẮK LẮK

Đắk Lắk, ngày 28 tháng 5 năm 2026

Hệ tọa độ: VN-2000

Nguồn tài liệu: - Bản đồ hiện trạng sử dụng đất năm 2024 của xã Phú Hòa 2;
- Nghị quyết số 1660/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Đắk Lắk năm 2025;

TỶ LỆ 1:10.000